DIỆN MẠO KHÁC CỦA ÔNG ĐỊA TRÊN GỐM HOA LAM THỜI LÊ SƠ

PHAN THANH SƠN
Email: sonceramic74@gmail.com
Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp

THE OTHER ASPECTS OF THE EARTH GOD ON THE BLUE-AND-WHITE CERAMIC OF EARLY LE DYNASTY

TÓM TẮT

Tín ngưỡng của người Việt quan niệm, thần Đất là vị thần bảo hộ cây trái, hoa màu thể hiện tính nông nghiệp và là vị thần trông coi tiền tài, vàng bạc. Đây cũng là dấu ấn của thời kỳ kinh tế thương nghiệp. Lòng tôn kính cùng mong ước sung túc, giàu có đó đã nâng các yếu tố tự nhiên cùng các hình tượng có bề ngoài dễ liên tưởng tới sự giàu có đó hợp thành thần dưới dạng của nhân thần, để thờ cúng, để cầu xin sự an lành viên mãn cho đời sống vật chất của con người. Trong hoạt động buôn bán, giới thương nhân thờ thổ công để cầu xin tài lộc, buôn may bán đắt [5]

Từ khóa: *Ông Địa, Thần tài, Gốm hoa lam thời Lê sơ*

ABSTRACT

According to Vietnamese beliefs, the Earth god is the protector of fruit trees and crops, representing agriculture, and the god who looks after money, gold and silver. This is also a mark of the economic and commercial era. That reverence and desire for abundance and wealth has raised the natural elements and the images that are easily associated with that wealth into a god in the form of a human god, to worship, to pray for complete well-being for the material life of man. In trading activities, merchants worship the earth god to pray for fortune, trade and best selling.

Keywords: *Earth god , The God of Wealth, Blue-and-white of early Le Dynasty*

Là một quốc gia thuộc nền văn minh lúa nước, nhưng lại có vị trí địa lý là điểm giao lưu của nhiều tộc người, nhiều luồng văn minh, trên phương diện văn hóa, Việt Nam vì thế trở một quốc gia đa tôn giáo, tín ngưỡng. Tính đa thần ấy dẫn đến một đặc điểm của đời sống tín ngưỡng – tôn giáo của người Việt đó là tính hỗn dung tôn giáo trong đó tín ngưỡng phồn thực của cư dân lúa nước chú trọng sự sinh, luôn là yếu tố chi phối trong cái hỗn dung đó, ngay cả với những tôn giáo tín ngưỡng ngoại lai du nhập cũng được người Việt cải biến cho gần gũi với tư tưởng, tôn giáo bản địa chứ không tiếp nhận thụ động. Với người Việt, tôn giáo tín ngưỡng là một nhu cầu, nhưng trong cuộc mưu sinh, cứ cái gì mang lại lợi ích từ vật chất đến tinh thần đều được họ thờ làm thần. Đây cũng là sự lý giải cho việc người Việt không hẳn là sẽ tôn sùng một tôn giáo nào, bởi với họ Phật, thần nhân hay Nhiên thần… cũng đều là thần. trong đó các vị thần Thổ địa, thần tài, ngay đến Phật Di Lặc đều được người Việt thờ, đặc biệt trong lĩnh vực thương mại, các thần đó được gắn với sự cầu mong phát tài phát lộc.

Sau khi dành lại được độc lập năm 1427, nhà Lê có một đội quân lên đến 35 vạn binh sỹ. Năm 1428, Lê Thái Tổ thực hiện chính sách "ngụ binh ư nông" cho 25 vạn quân về quê làm ruộng[6]. Đồng thời triều đình nhanh chóng khôi phục nền kinh tế sau chiến tranh trên mọi phương diện từ nông nghiệp đến thủ công thương nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp.

Ở giai đoạn đầu, tuy chính sách "ức thương" vẫn còn được áp dụng, triều đình Lê sơ vẫn khuyến khích phát triển ngày càng mở rộng ở khắp các làng và liên làng đều có chợ địa phương, hàng hóa chủ yếu là nông phẩm và các sản phẩm thủ công địa phương. Riêng về lĩnh vực ngoại thương, ngoài các mặt hàng lâm thổ sản, vải, lụa…, đồ gốm xuất khẩu cũng đóng vai trò nhất định trong các mặt hàng xuất khẩu của Việt Nam được thương nhân nước ngoài ham thích[7]. Trong nội địa, bên cạnh các chợ trung tâm buôn bán của người Việt là sự tập trung tại Đông Kinh theo chính sách phát triển kinh tế của triều đình. Về ngoại thương, thị trường của Việt Nam theo như bản đồ các vị trí khảo cổ của John Guy (ảnh 1) ở các thời kỳ này là các thị trường Đông Nam Á, Nhật Bản, Trung Đông có được chủ yếu là nhờ việc thiết lập các cảng biển Vân Đồn, Vạn Ninh (Quảng Ninh), Hội thống, Cần Hải (Nghệ Tĩnh), Hội Triều (Thanh Hóa)…, trong đó cảng Vân Đồn là thương cảng lớn nhất đóng vai trò quan trọng: vừa là thương cảng, vừa là quân cảng (thời Trần). Theo đó, Việt Nam bắt đầu buôn bán trên thị trường quốc tế từ thế kỷ XIV. Giai đoạn này, gốm đã trở thành mặt hàng xuất khẩu hàng đầu cho thị trường Đông Nam Á. Sang thế kỷ XV- XVI, qua các kết quả khảo cổ trên biển, đặc biệt là sự kiện con tàu cổ Cù Lao Chàm năm 1997 với chủ yếu là mặt hàng gốm sứ Chu Đậu cho thấy đây là thời kỳ phát triển đỉnh cao của ngoại thương Đại Việt, đặc biệt là mặt hàng gốm sứ xuất khẩu[1]. Các thị trường đồ

/Nhận bài (Received): **24/06/2021** /Phản biện (Revised): **30/06/2021** /Duyệt đăng (Acceptep for publication): **08/07/2021**

gốm Việt Nam thời Lê Sơ vươn tới là Nhật Bản, Trung Đông (Persia, Ả Rập, Thổ Nhĩ Kỳ...), Đông Nam Á (Java, Sulawesi...), và Thăng Long vẫn là nơi tập trung buôn bán lớn nhất của cả nước với hệ thống thương mại đường thủy vùng đồng bằng sông Hồng thuận tiện giao thương giữa Thăng Long với các vùng trong nước cũng như cùng cả đường sông Kinh Thày và sông Thái Bình đều đi tới cảng Vân Đồn trong vịnh Đông Kinh (vịnh Bắc Bộ ngày nay). Khoảng cuối thế kỷ XV- đầu thế kỷ XVI, hình thành phố Hiến như một trung tâm buôn bán quốc tế làm phát triển hàng loạt lò nung gốm khắp vùng Hải Dương bên bờ sông Luộc[2].

Trở lại với văn hóa tín ngưỡng của người Việt, hiển nhiên trong hoạt động buôn bán, họ cũng có những vị thần để thờ, đặc biệt trong giai đoạn thương nghiệp có điều kiện phá triển, đặc biệt là sự mở rộng giao thương quốc tế với những nguồn lợi ích kinh tế vượt trội, vai trò của các vị thần hiện thân cho tài lộc lại càng trở nên quan trọng. Lại thêm đặc tính của người Việt tuy rất sùng bái thánh thần, nhưng lại không là tín đồ thành kính của riêng một tôn giáo nào, trên nền tảng tín ngưỡng phồn thực, họ vẫn thờ Phật, nhưng họ cũng lại thờ rất nhiều thần khác, từ nhiên thần, nhân thần, linh vật đến động vật, cây cối,…, nhìn chung là họ thờ tất cả những gì có liên hệ đến cuộc sống của họ từ đời sống tinh thần đến vật chất gắn với sự cầu mong An, Khang, Thịnh vượng.

Trong cuốn Vietnamese ceramics a separate tradition của John Stevenson và Jojn Guy có hình Một bức tượng khác mang hình người đàn ông đầu trọc, lông mày nhíu rậm, cái mồm cau có trong râu quai nón có lông bụng ngồi xếp bằng tròn, tay trái có lỗ cắm hương (ảnh 2). Khi đối chiếu với hình tượng Phật Di Lặc (ảnh 3) trong dáng ngồi xếp bằng trong tín ngưỡng thờ thần của người Việt, có thể dễ dàng thấy một số đặc điểm sau: tượng Phật Di Lặc mang hình thể một người đàn ông tươi cười, ngồi xếp bằng, mặc áo dài mở khoe thân hình béo bụng phệ trơn chu, hai tay đặt trên đầu gối, tay phải có (hoặc không có) một lỗ thủng vào trong thân tượng. So sánh với tượng ông Địa trên ban thờ Thần Tài (ảnh 4) cho thấy, đầu ông Địa quấn khăn đầu rìu, có râu râu, mắt tít theo miệng luôn cười tươi. Bức tượng gốm men trắng ngà trang trí vẽ cô ban theo nếp trang phục nêu trên cũng mang đầy đủ những đặt điểm tạo hình của tượng ông Địa, chỉ khác là có mô tả lông bụng và râu quai nón rậm bằng nét vẽ cô ban. Đặc biệt là sự trùng khớp vị trí lỗ thủng ở bàn tay trái ở cả 2 bức tượng (ảnh 2, 4) cho thấy giữa chúng có sự khác biệt về hình thức thể hiện, nhưng cũng có sự tương đồng về tạo hình và công năng, từ đó làm nảy sinh một số vấn đề sẽ được đặt ra như: Đặc trưng tín ngưỡng đa thần cũng có nguồn gốc từ hiện thực? Phải chăng thợ gốm Đại Việt mượn hình người nước ngoài mà họ quan sát được để tạo hình theo nguyên mẫu của tượng ông địa? Sự phản ánh đó có liên quan gì đến hiện thực hoạt động kinh tế đang diễn ra ngay trong cộng đồng xã hội họ đang sống?

Trong điều kiện hạn chế về nguồn cứ liệu lịch sử cũng như hiện vật lịch sử để so sánh, các câu hỏi trên có thể được trả lời mang tính giả thiết trên cơ sở quan sát, đối chiếu của nghệ thuật tạo hình như sau:

Thứ nhất, đây có khả năng lớn là hình tượng người nước ngoài dưới hình thức tạo hình của Phật Di Lặc - Ông Địa, bởi những đặc điểm nêu trên không phải là đặc điểm chung của người Việt. Trong giao thương quốc tế, việc tiếp xúc và làm việc với người nước ngoài là điều kiện để người thợ gốm quan sát, liên tưởng đến những gì thân quen trong đời sống vật chất và tinh thần của mình. Sự liên tưởng đó dẫn đến ham muốn sáng tạo, thể hiện để thỏa mãn nhu cầu thưởng thức. Mặt khác, nếu xóa bỏ hình vẽ râu và lông bụng, tổng thể của tượng vẫn là nguyên mẫu tượng Di Lặc trong tạo hình dân gian truyền thống, còn lỗ cắm hương ở tay trái là đặc điểm của Ông Địa.

Thứ hai, cho đến nay, chưa có nghiên cứu nào khẳng định được nguồn gốc tín ngưỡng này của người Việt, phần lớn là sự viện dẫn các tích truyện Trung Quốc và câu tục ngữ của người Việt: "Đất có thổ công, sông có hà bá" như nhắc đến nguồn gốc của tục thờ thần trong tín ngưỡng dân gian của người Việt, họ thờ Thần Đất. Cái tên Thổ Địa, Thổ Công hay Thổ Kỳ đều là những tên gọi gốc Hán, từ thời Bắc thuộc, nó đã được người Việt bản địa hóa gộp chung vào tín ngưỡng thờ thần bếp, tạo nên một dạng tín ngưỡng riêng của người Việt, theo truyền thuyết thì ba cái tên Thổ Công, Thổ Địa, Thổ Kỳ gắn với tên ba nhân vật trong sự tích Táo Quân: Thổ Công- Phạm Lang, trông coi việc bếp trong không gian gia đình với hiệu là Trù Tư Mệnh Táo Phú Thần Quân[3].

Thứ ba, từ việc nghiên cứu thư tịch cổ, các loại tranh tranh tượng thờ, kho tàng truyện kể dân gian, tác giả Huỳnh Ngọc Trảng trong Thần Đất - Ông Địa & Thần Tài cung cấp nhiều thông tin liên quan tín ngưỡng thờ Thần Đất, Thần Tài của người Việt (từ nguồn gốc đến tập tục thờ cúng và lễ vật…). Theo đó, ở nước ta tín ngưỡng thờ Thần Đất, Thổ Địa ở nước ta có từ lâu và việc thờ tự vị thần này dựa vào hai tín lý cơ bản: Một là vị phúc thần bảo vệ cộng đồng dân cư; hai là vị thần ban sung túc, thịnh vượng. Còn Thần Tài là vị thần ý niệm, được các nhóm di cư người Hoa thờ tự ở các đền, miếu, hội quán, tư gia, từ đó ảnh hưởng tới tín ngưỡng Việt với ý nghĩa biểu trưng cho tiền tài, sự giàu có. Ở Việt Nam, dù xuất hiện tương đối muộn và còn lệ thuộc vào Thần Đất, Thổ Địa, nhưng tín ngưỡng thờ Thần Tài vẫn ngày càng phát triển và phổ biến, đặc biệt là từ thế kỷ XIX đến nay. Xuyên suốt nội dung nghiên cứu, tác giả Huỳnh

Ngọc Trảng chỉ ra mối liên hệ nhập nhằng giữa Thần Đất và Thần Tài, lý do hai vị thần này được thờ chung không tách rời, cũng như sự biến chuyển của tín ngưỡng thờ Thần Đất, Thần Tài theo dòng lịch sử (từ thời "dĩ nông vi bản" đến "kinh tế thị trường"). Theo tác giả, hiện tượng này có thể xuất phát từ tín lý cổ xưa về Thần Đất với hai công năng: Một là bảo vệ cho một diện tích đất đai nào đó (nền nhà, vuông vườn, xóm ấp…); hai là nguyên lý sinh sản (hoa màu, nông sản…) của đất theo tín lý phồn thực. Theo đó thì Thổ Địa cũng làm cho gia chủ phát đạt, giàu có (được mùa, bội thu…). Đó là tín lý của thời kỳ "dĩ nông vi bản", cụ thể ở đây là thời Lê sơ - coi nông nghiệp là sản xuất chính yếu, coi thương nghiệp là thứ yếu[8].

Thứ tư, trong lịch sử hoạt động buôn bán, tục thờ thổ địa, thần tài, đôi khi có sự thay thế một nhân vật (thường là Thần Tài) bằng hình tượng Di Lặc là một nét đặc trưng trong văn hóa thương mại của người người Việt với tuyệt đại đa số là nông dân. Cho đến nay, chưa có nghiên cứu nào khẳng định được nguồn gốc tín ngưỡng này của người Việt, phần lớn là sự viện dẫn các tích truyện Trung Quốc và câu tục ngữ của người Việt: "Đất có thổ công, sông có hà bá" như nhắc đến nguồn gốc của tục thờ thần trong tín ngưỡng dân gian của người Việt, họ thờ Thần Đất (Thần Thổ Địa, dân gian hay gọi là ông Địa), vị thần hộ mệnh của xóm làng, cai quản đất đai, phù hộ con người và gia súc trong xóm làng. Khi những người dân Việt đi khai hoang, bước đầu họ gặp nhiều khó khăn trước những sự thay đổi bất ngờ ở vùng đất mới, họ khiếp sợ cái điều kiện tự nhiên đó mà không biết nguyên do. Họ tỏ lòng tôn kính bằng ý niệm lý giải về các vị thần, lấy đó đó làm chỗ dựa tâm linh của họ trên con đường mưu sinh[4]. Tín ngưỡng của người Việt quan niệm, thần Đất là vị thần bảo hộ cây trái, hoa màu thể hiện tính nông nghiệp và là vị thần trông coi tiền tài, vàng bạc. Đây cũng là dấu ấn của thời kỳ kinh tế thương nghiệp. Lòng tôn kính cùng mong ước sung túc, giàu có đó đã nâng các yếu tố tự nhiên cùng các hình tượng có bề ngoài dễ liên tưởng tới sự giàu có đó hợp thành thần dưới dạng của nhân thần, để thờ cúng, để cầu xin sự an lành viên mãn cho đời sống vật chất của con người. Trong hoạt động buôn bán, giới thương nhân thờ thổ công để cầu xin tài lộc, buôn may bán đắt[5].

Thứ năm, từ những đặc điểm về hình thức tạo hình mang sự dung hợp của hai nhân vật Ông Địa và Phật Di Lặc, đặc biệt với đặc điểm có lỗ cắm hương ở bàn tay trái của tượng tương đồng vị trí lỗ cắm hương ở tay trái của Ông Địa, giả thuyết rằng đây là hình ảnh Ông Địa mới trên ban thờ Thần Tài. Cũng có thể là sự hợp dung cả hai vị thần là Phật Di Lặc (thay cho Thần Tài) và Ông Địa của giới làm thương nghiệp thời Lê sơ trong bối cảnh ngoại thương phát triển rực rỡ, nguồn lợi đem lại cho họ từ những người nước ngoài phương Tây với đặc điểm râu ria, lông lá cho họ thấy đây là vị thần tích hợp đầy đủ các yếu tố thần thánh của các vị thần trên ban thờ Thần Tài. Trong tâm thức người Việt, với đặc thù của tín ngưỡng đa thần thì cái con người to lớn lông lá đầy mình kia chính là biểu tượng của sự phát tài, họ đã hiện thực hóa trên cơ sở tạo hình các thần trên ban thờ thần tài để cầu phát tài phát lộc.

Qua đó có thể thấy rằng, nhân dạng mới của thần Thổ Địa râu quai nón có lông bụng này, khả năng đây là hình thức mới của ông địa được thương nhân thờ cúng trong thời kỳ phát triển rực rỡ của kinh tế ngoại thương là có tính thuyết phục. Nguồn lợi từ việc giao thương với người nước ngoài đem lại là cơ sở cho ý tưởng thay thế bằng nhân dạng ông địa nước ngoài, nhằm mưu cầu phát tài phát lộc. Mặt khác, trong quan hệ thẩm mỹ, khác với biểu tượng nghệ thuật, hình tượng nghệ thuật phản ánh hiện thực xã hội qua một đối tượng thẩm mỹ cụ thể với một hình thức và nội dung cụ thể trong một chỉnh thể của ngôn ngữ tạo hình. Sự biến đổi của đối tượng thẩm mỹ sẽ làm biến đổi cả hình thức và nội dung của hình tượng, tạo nên một giá trị mới cho hình tượng. Theo đó, hình tượng "Ông Địa mới" ở đây chính là sự phản ánh một hiện thực là hoạt động tín ngưỡng thờ thần Thổ địa của các thương nhân trong hoạt động kinh tế ngoại thương thời Lê sơ, đây là một phần của sự phản ánh hiện thực kinh tế qua hình tượng con người trong nghệ thuật gốm Việt Nam thời Lê sơ và cũng là biểu hiện cho sự vận động phát triển của mỹ thuật dân gian thời Lê sơ.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. John Guy (1997). "Vietnamese Ceramics in International Trade". *Vietnamese ceramics a separate tradition.* **Art media Resourcer with Avery Press. Tr 47- 59.**

2. John Guy (1997). *"Vietnamese Ceramics in International Trade".* **Vietnamese ceramics a separate tradition. Art media Resourcer with Avery Press. Tr 50**

3. Đinh Hồng Hải (2015). *Những biểu tượng đặc trưng trong văn hóa truyền thống Việt Nam. Tập 2: Các vị thần.* **Nxb Thế giới. Tr 22- 32.**

4. Đinh Hồng Hải (2015). *Những biểu tượng đặc trưng trong văn hóa truyền thống Việt Nam. Tập 2: Các vị thần.* **Nxb Thế giới. Tr 22- 32.**

5. *Nguồn gốc, ý nghĩa tục thờ Thần Tài và Thần Thổ Địa 27/02/2015.* **www.doisongphapluat.com**

6. Trương Hữu Quýnh (chủ biên), 1999. *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập 1.* **Nxb Giáo dục. Tr 322.**

7. Trương Hữu Quýnh (chủ biên), 1999. *Đại cương lịch sử Việt Nam, tập 1.* **Nxb Giáo dục. Tr 330**

8. Huỳnh Ngọc Trảng (2021). *Thần Đất - Ông Địa & Thần Tài* **(Nxb Văn hóa - Văn nghệ TP.HCM**